

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23-01-2025

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Anh Tuấn và ông Đinh Xuân Trường

-Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Hồng Thịnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn May – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXX-ST ngày 03 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 61/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976

Bị đơn: Ông Hoàng Duy H, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái

(Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông H triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với ông Hoàng Duy H vào ngày 23-3-1996 trên

cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10-2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Mặc dù đã tự hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, bà xác định tình cảm vợ chồng với ông H không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Duy H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị H1, sinh năm 1997 và Hoàng Thị T1, sinh năm 2002. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ôn Hoàng Duy H nhưng ông H không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T để xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Hoàng Duy H; Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về tố tụng:* Ông Hoàng Duy H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Duy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, bà T có

đơn xin xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt các đương sự theo điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Duy H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 23-3-1996, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T cho rằng vợ chồng chung sống có mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hai bên đã hoà giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù, Tòa án đã triệu tập ông H đến để hòa giải nhưng ông H không đến, cho thấy ông H không có thiện chí hòa giải. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Duy H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị T là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Hoàng Duy H.

[3] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Thị H1, sinh năm 1997 và Hoàng Thị T1, sinh năm 2002. Hiện các con chung đã đủ 18 tuổi, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Hoàng Duy H.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: 0000306 ngày 10-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận bà T đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã Tân Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Lê Thị Thanh Nga